

Bản án số: 26/2024/HSST
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-HSST ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1973; sinh trú quán: TDP 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1946; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 1999); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được tại ngoại, (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: TDP 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, Nguyễn Văn L đang ở nhà thì có 03 người đàn ông lạ mặt đến hỏi mua số lô, số đề của L, L đồng ý bán cho những người này các số lô, số đề gồm: Số lô 31, 54 mỗi số 10 điểm (1 điểm = 22.500đ) bằng 450.000đ; số đề 31 = 80.000đ; số đề đầu 4 (gồm bộ 10 số: 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49) bằng 150.000đ; số đề đít 4 (gồm bộ 10 số: 04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94) bằng 100.000đ; số đề đầu 1 (gồm bộ 10 số: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) bằng 100.000đ; số đề đít 7 (gồm bộ 10 số: 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97) bằng 100.000đ. Tổng số tiền bán số lô, số đề cho 03 người này được 980.000 đồng L đút vào túi quần đang mặc, L không nhớ cụ thể từng người mua những số lô, số đề nào. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 và Tạ Văn L, sinh năm 1997 đều ở tổ dân phố M, thị trấn H, huyện T, đến hỏi mua số lô, số đề của L, L đồng ý bán với giá 22.500 đồng/01 điểm lô. L hỏi mua của L số lô 46, 64, mỗi số là bằng 100 điểm; số đề 64 bằng 50.000 đồng, hết tổng số tiền là 4.550.000 đồng. L đã trả đủ tiền cho L. L cất tiền vào túi quần đang mặc rồi viết các số lô, số đề đã bán cho L vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi. Sau đó, T hỏi mua của L số lô 26 bằng 25 điểm; số đề 25 bằng 25.000 đồng, hết tổng số tiền là 587.500 đồng, L tính tròn là 587.000 đồng. L viết các số lô, số đề T mua vào tờ giấy A4 nêu trên để theo dõi. T đưa cho L số tiền 600.000 đồng, còn thừa số tiền 13.000 đồng T đang nghĩ để mua nốt số đề với số tiền trên thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: Thu giữ trong túi quần trước bên phải Nguyễn Văn L đang mặc số tiền 6.510.000 đồng (L khai là tiền do L bán số lô, số đề cho L, T và 03 người trước đó), thu giữ trên bàn nơi L ngồi 01 tờ giấy A4, một mặt có viết nhiều ký tự chữ, số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L, Tạ Văn L và Nguyễn Văn T; 10 mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch, có một mặt trắng, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L; 01 chiếc bút bi màu xanh - trắng, mực màu xanh đã qua sử dụng; 01 bàn nhựa màu xanh, nhãn hiệu Song Long, đã qua sử dụng; 01 ghế nhựa có lưng tựa màu đỏ, đã qua sử dụng, 01 ghế loại ghế gấp có khung inox màu trắng, mặt ngồi bọc da, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, L khai nhận bắt đầu ghi bán số lô, số đề từ ngày 13, 14/01/2024, mục đích để kiếm lời. L trực tiếp thu và thanh toán tiền cho người mua trúng và không chuyển lại bảng lô, bảng đề cho ai. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được thống nhất với người mua như sau: 01 điểm lô bằng 22.500 đồng, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô. Số đề (02 số) nếu trúng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền khách đã mua, số đề (03 số) nếu trúng sẽ được trả gấp 400 lần số tiền khách đã mua. Kết quả lô đề được tính theo kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể: Số đề trúng sẽ trùng với 02, 03 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số

cuối của tất cả các giải. Trường hợp số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà khách được hưởng sẽ nhân lên theo số lượng các giải thưởng trùng nhưng không được hưởng quá 03 lần. Sau khi ghi bán số lô, số đề với các đối tượng mua, L sẽ ghi vào tờ giấy A4 để theo dõi và ghi cấp đề giao cho người mua để đối chiếu khi trả thưởng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn L còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang vào ngày 17/01/2024, Lợi có tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người khác nhưng đều không biết tên tuổi địa chỉ, các bảng lô đề và cấp đề sau khi đối chiếu kết quả trong ngày L đều hủy bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để tiến hành xác minh và không có căn cứ làm rõ số tiền L dùng vào mục đích đánh bạc và thu lời bằng bao nhiêu. Do đó chỉ có đủ căn cứ xác định số tiền L sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề khách vào ngày 17/01/2024 bằng 6.117.500 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T và Tạ Văn L là các đối tượng có hành vi mua trái phép số lô, số đề của Nguyễn Văn L: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Tổ dân phố M, thị trấn H, huyện T tỉnh V không có người nào tên là Nguyễn Văn T và Tạ Văn L như T và L đã khai nên cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 03 người đàn ông có hành vi mua trái phép số lô, số đề của Nguyễn Văn L ngày 17/01/2024 do L không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 6.510.000 đồng. 01 tờ giấy A4, một mặt có viết nhiều ký tự chữ, số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L, Tạ Văn L và Nguyễn Văn T; 01 chiếc bút bi, 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 ghế gấp.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSYL ngày 05/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/01/2024, tại nhà ở của mình ở tổ dân phố 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V, Nguyễn Văn L đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T và Tạ Văn L với tổng số tiền bằng 5.137.500 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Trước đó, trong ngày 17/01/2024, L còn bán số lô, số đề cho 03 người khác nữa với số tiền là 980.000 đồng. Tổng số tiền mà L bán số lô, số đề trong ngày 17/01/2024 là 6.117.500 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háms lợi đã cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây bất bình trong

quần chúng nhân dân. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 7/1993 đến tháng 02/1995.

Xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới cải tạo giáo dục được các bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để dẫn đến cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: Số tiền 6.510.000 đồng (trong đó: 6.117.000 đồng là tiền Nguyễn Văn L bán số lô, số đề trái phép mà có; 380.000 đồng là tiền L dùng để trả lại và thanh toán trả thưởng cho khách mua số lô, số đề; 13.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn T định dùng vào việc mua trái phép số đề của L) đều là tiền dùng vào mục đích phạm tội và vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 tờ giấy A4, một mặt có viết nhiều ký tự chữ, số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L, Tạ Văn L và Nguyễn Văn T là tài liệu điều tra nên lưu trong hồ sơ vụ án. 10 mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch, có một mặt trắng, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L, 01 chiếc bút bi, 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa và 01 ghế gấp đều là đồ vật L dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Văn T và Tạ Văn L là các đối tượng có hành vi mua trái phép số lô, số đề của Nguyễn Văn L: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Tổ dân phố M, thị trấn H, huyện T tỉnh V không có người nào tên là Nguyễn Văn T và Tạ Văn L như T và L đã khai nên cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yc, huyện Y, tỉnh V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 6.510.000 (Sáu triệu năm trăm mười nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước; tịch thu 10 mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch, có một mặt trắng, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L; 01 chiếc bút bi màu xanh trắng, mực màu xanh, 01 bàn nhựa màu xanh, nhãn hiệu Song Long, 01 ghế nhựa có lưng tựa màu đỏ và 01 ghế loại ghế gấp có khung inox màu trắng, mặt ngồi bọc da, màu đỏ đen để tiêu hủy, (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 09/5/2024).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh V;
- Công an huyện Y;
- THAHS huyện Yc
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận

